

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2022/DSST

Ngày: 30 - 5 - 2022

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng mua  
bán tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Châu Văn Bình (Châu Vũ Bình)

Ông Nguyễn Phúc Viễn

***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Kim Thơm, thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:***  
Ông Dương Văn Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 12/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-DS ngày 27/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2022/QĐST-DS ngày 19/5/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Đỗ Hiếu L, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông L, bà S:* Chị Đỗ Thị Thu B, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 23/11/2021)

*Bị đơn:* Anh Dư Hồng M, sinh năm 1979 (có mặt);

Chị Thái Thị D, sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2021 của nguyên đơn ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu B trình bày:*

Vào khoảng năm 2017 đến năm 2020, vợ chồng anh M, chị D có mua thức ăn gia súc tại cửa hàng vật liệu xây dựng và thức ăn gia súc do ông L, bà S làm chủ để chăn nuôi heo. Đến ngày 22/6/2020 anh M, chị D thống nhất còn nợ ông L, bà S tổng số tiền 450.000.000đồng. Chị D có đại diện vợ chồng để ký tên vào Giấy xác nhận công nợ để xác nhận số tiền nợ 450.000.000đồng vào ngày 22/6/2020. Sau đó, ngày 25/7/2020 anh M, chị D có trả cho ông L, bà S 40.000.000đồng nên còn nợ lại 410.000.000đồng đến nay chưa trả. Ông L, bà S nhiều lần đề nghị trả nợ nhưng anh M, chị D chưa thực hiện.

Vào thời điểm mua bán thức ăn chăn nuôi với anh M, chị D, doanh nghiệp của ông L, bà S có đề ra việc chiết khấu lại tiền trên mỗi bao thức ăn của người chăn nuôi khi mua thức ăn của doanh nghiệp mục đích là để khuyến khích những khách hàng mua với số lượng lớn và trả nợ đúng hạn. Như vậy, khách hàng chỉ được hưởng quyền lợi chiết khấu nêu trên khi mua với số lượng lớn và trả nợ đúng hạn. Trường hợp của anh M, chị D có mua với số lượng lớn thức ăn chăn nuôi từ doanh nghiệp của ông L, bà S nhưng lại không trả nợ đúng hạn, đến nay vẫn còn nợ doanh nghiệp nên không được hưởng quyền lợi chiết khấu từ doanh nghiệp.

Do đó, ông L, bà S yêu cầu anh M và chị D cùng liên đới trả số tiền còn nợ là 410.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 25/7/2020 đến khi xét xử sơ thẩm là 22 tháng 05 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng thành tiền là 75.433.000đồng, tổng cộng là 485.433.000đồng. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Thái Thị D, anh Dư Hồng M thống nhất trình bày:*

Chị D và anh M là vợ chồng, anh chị thừa nhận từ năm 2017 đến năm 2020 anh chị có mua thức ăn chăn nuôi của ông L, bà S để chăn nuôi heo. Hình thức mua bán gỏi đầu, ngày 22/6/2020 hai bên chốt nợ, anh chị còn nợ lại ông L, bà S số tiền 450.000.000đồng. Chị D thừa nhận chữ ký và chữ viết Thái Thị D trong Giấy xác nhận công nợ ngày 22/6/2020 do phía nguyên đơn nộp cho Tòa án là chữ ký và chữ viết của chị D. Sau đó, ngày 25/7/2020 anh M, chị D có trả cho ông L, bà S được 40.000.000đồng nên còn nợ lại số tiền 410.000.000đồng, nhưng không đồng ý trả 410.000.000đồng, vì ông L, bà S có hứa chiết khấu tiền mua thức ăn cho anh chị mỗi bao thức ăn là 10.000đồng, tổng cộng được số tiền 60.000.000đồng, nên sau khi trừ tiền chiết khấu thì anh chị chỉ còn nợ lại ông L, bà S 350.000.000đồng. Do đó, anh M, chị D chỉ đồng ý trả cho ông L, bà S 350.000.000đồng, nhưng hiện do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần

mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi hết số nợ 350.000.000đồng và xin không trả lãi.

Chị Đỗ Thị Thu N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý theo yêu cầu của anh M, chị D.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đối với những người tham gia tố tụng: đã thực hiện đúng các quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc anh Dư Hồng M, chị Thái Thị D trả cho ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 410.000.000đồng và tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, với lãi suất 0,83%/tháng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

Về tố tụng:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Các đương sự có mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định;

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S, yêu cầu chị Thái Thị D, anh Dư Hồng M trả cho ông L, bà S số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 410.000.000đồng cùng tiền lãi nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự; bị đơn cư trú tại ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C;

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S về việc yêu cầu chị Thái Thị D, anh Dư Hồng M trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 410.000.000đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 25/7/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 22 tháng 05 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 75.433.000đồng, tổng cộng là 485.433.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với số tiền nợ gốc:

Anh M, chị D thừa nhận từ khoảng năm 2017 đến năm 2020 có mua thức ăn chăn nuôi do ông L, bà S bán với hình thức gởi đầu, vào 22/6/2020 hai bên tổng kết nợ thì anh M, chị D còn nợ lại số tiền 450.000.000đồng, đến ngày 25/7/2020 anh M, chị D có trả cho ông L, bà S 40.000.000đồng, còn nợ lại

410.000.000đồng. Tuy nhiên, không đồng ý trả số tiền này cho ông L, bà S, vì cho rằng trong quá trình mua bán phía ông L, bà S có hứa chiết khấu tiền mua thức ăn cho anh chị trên mỗi bao thức ăn là 10.000đồng, tổng cộng được số tiền 60.000.000đồng, sau khi cần trừ thì anh chị chỉ còn nợ lại ông L, bà S 350.000.000đồng ( $410.000.000\text{đồng} - 60.000.000\text{đồng} = 350.000.000\text{đồng}$ ), nên chỉ đồng ý trả cho ông L, bà S 350.000.000đồng. Phía nguyên đơn không đồng ý, mà cho rằng, chỉ khi nào khách hàng mua với số lượng lớn và trả nợ đúng hạn thì mới được hưởng quyền lợi chiết khấu từ doanh nghiệp, xem như là một hình thức khuyến khích khách hàng mua sản phẩm số lượng lớn và trả nợ đúng hạn. Trường hợp của anh M, chị D có mua với số lượng lớn nhưng lại trả nợ không đúng hạn và nợ đã quá lâu nên không đồng ý chiết khấu cho anh M, chị D; Từ phân tích trên, cho thấy lời khai nại của anh M, chị D là không có cơ sở.

Căn cứ vào Giấy xác nhận công nợ đề ngày 22/6/2020 do phía nguyên đơn cung cấp.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Chị D, anh M có mua thức ăn chăn nuôi do ông L, bà S bán, vào ngày 22/6/2020 hai bên tổng kết nợ, anh M, chị D còn nợ số tiền 450.000.000đồng, đến ngày 25/7/2020 anh M, chị D có trả cho ông L, bà S 40.000.000đồng nên còn nợ lại 410.000.000đồng và chưa trả số tiền này cho ông L, bà S. Do đó, cần buộc chị D, anh M có nghĩa vụ trả số tiền này cho ông L, bà S.

[3.1] Đối với yêu cầu tính lãi của ông L, bà S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa ông L, bà S với anh M, chị D có giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi, lúc mua bán hai bên không thỏa thuận lãi suất khi chậm thanh toán. Ông L, bà S yêu cầu anh M, chị D trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tính từ ngày 25/7/2020 đến khi xét xử sơ thẩm 30/5/2022 là 22 tháng 05 ngày, với lãi suất là 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 ( $\text{Cách tính } 410.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 22 \text{ tháng } 05 \text{ ngày} = 75.433.000\text{đồng}$ ). Anh M, chị D cho rằng hiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin không trả lãi, phía ông L, bà S không đồng ý nên yêu cầu của anh M, chị D là không có cơ sở chấp nhận.

Vì thế, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông L, bà S, buộc anh M, chị D có nghĩa vụ trả lãi với số tiền 75.433.000đồng cho ông L, bà S.

[3.3] Xét yêu cầu của ông L, bà S về việc yêu cầu anh M, chị D có nghĩa vụ trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Việc anh M, chị D xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi hết số tiền 350.000.000đồng do hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L, bà S, đồng thời phía ông L, bà S cũng không đồng ý nên yêu cầu của anh M, chị D là không có cơ sở chấp nhận. Do đó

cần buộc anh M, chị D có nghĩa vụ trả cho ông L, bà S số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 410.000.000đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 75.433.000đồng, tổng cộng là 485.433.000đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông L, bà S được chấp nhận nên anh M, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ông L, bà S là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, các điều 92, 147, 220, 227, 235, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 430, 440, 468, 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S.

Buộc anh Dư Hồng M, chị Thái Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 410.000.000đồng và tiền lãi là 75.433.000đồng. Tổng cộng là 485.433.000đồng (*Bốn trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng*);

Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Dư Hồng M, chị Thái Thị D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Dư Hồng M, chị Thái Thị D phải chịu 23.417.000đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ Hiếu L, bà Đỗ Thị S là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Linh**